

NHÀ BUÔN PHÁP

và chiếc cầu Bến Thủy



MỘT CÁI NHÌN TỔNG QUÁT VỀ NGHỆ AN NĂM 1912

■ *Sưu tầm, xác minh và giới thiệu:* Phạm Xuân Càn
Dịch từ tiếng Pháp: Trần Đông Giang

Sách *Annuaire General de L'Indochine* (Tạm dịch "Danh bạ tổng quát Đông Dương") xuất bản năm 1912, ở Paris, là cuốn cẩm nang giới thiệu tổng quát về địa lý, kinh tế, hành chính, xã hội của các địa phương ở Đông Dương. Chúng tôi xin trích lược một phần trong mục giới thiệu về Nghệ An, để bạn đọc có thể hình dung toàn cảnh Nghệ An qua cái nhìn của người Pháp đương thời.

Vị trí địa lý:

Tỉnh Nghệ An (Vinh) phía Bắc giáp Thanh Hóa, phía Nam giáp Hà Tĩnh, ở phía Tây và Tây Nam giáp tỉnh Hòa Bình và phía Đông là vịnh Bắc Bộ.

Dân số:

Dân số gồm gần 200 người châu Âu, khoảng 700.000 người An Nam, Mường và 300 người Tàu.

Giao thông:

Ngoài tuyến đường sắt nối Vinh - Bến Thủy với Bắc Kỳ, đường giao thông chính của Nghệ An là đường quan, xe cộ có thể đi đến tỉnh lỵ của các tỉnh lân cận và từ những điểm này, nó tiếp tục kéo dài tới phía Nam An Nam và phía Bắc Kỳ.

Một con đường xuất phát từ trung tâm tỉnh nối với trạm Hạ - Trai, ở biên giới Trung Lào, giúp tỉnh có thể giao thương với khu vực Mê Kông qua khu vực giàu có Hòa Bình.

Đường giao thông chính với Lào là sông Cả, các thuyền lớn (tàu) có thể đi tới Đô Lương, các thuyền

nhỏ có thể đi tới Cửa Rào quanh năm.

Ngoài ra còn nhiều con đường nhỏ khác chạy dọc theo sông Cả.

Một con đường nối ga Yên Lý với Lào và đi qua trung tâm hành chính Nghĩa Hưng, năm vừa rồi, đã được kéo dài đến Kẻ Bọn, khu trung tâm của Phủ Mường mới. Con đường này cũng đi qua chợ gỗ rất quan trọng, Phủ Quỳ.

Bằng đường sông, Vinh giao thương với Thanh Hóa ở phía Bắc, Hà Tĩnh ở phía Nam, đặc biệt các thương lái bản địa thường hay sử dụng các hệ thống kênh.

Nhà chức trách đã trang bị cho tỉnh 01 tàu nạo vét kênh mương để đảm bảo hệ thống giao thông đường thủy luôn được hoạt động tốt.

Những chuyến tàu (thuyền lớn) nối Hải Phòng với Bến Thủy hoạt động thường xuyên.

Tàu vận tải hạng nặng có tên “Bến Thủy” và con tàu nhỏ “An Nam” đảm bảo việc đi lại giữa Hải Phòng và Bến Thủy hai lần mỗi tuần, tuy nhiên chúng không có ngày giờ cố định của các chuyến đi. Nó phụ thuộc vào những chuyến tàu du lịch lớn đang đậu ở cảng Hải Phòng. Những chuyến tàu này chỉ chuyên chở các hành khách châu Âu. Một chuyến tàu của Trung Quốc cũng đến Bến Thủy mỗi tuần một lần từ cảng Hải Phòng.

Thời gian trung bình của chuyến đi là 22 giờ.

Sản phẩm sản xuất:

Về nông nghiệp, tỉnh sản xuất lúa, trồng dâu nuôi tằm, trồng bông, lạc, một số loại cây dùng làm thuốc và cây sợi.

Cây trồng chủ lực vẫn là cây lúa. Cách trồng lúa của người dân Nghệ An cũng không có gì đặc biệt. Đầu tiên, họ gieo “mạ”, “mạ” được rào chắn bảo vệ khỏi sự phá phách của các loài động vật. Sau đó, mạ được nhổ lên và cấy xuống ruộng. Một năm có 2 vụ vào tháng 6 và vào tháng 11⁽¹⁾, ngoại trừ các ruộng ở vùng cao không thể cung cấp nước hoặc các thửa ruộng gần biển bị nhiễm mặn do thủy triều dâng lên.

Người Mường trồng lúa trên ruộng được gọi là rẫy, nằm ở sườn hoặc đỉnh núi. Rẫy vốn dĩ là đất có từ việc đốt rừng hàng năm, vào cuối mùa khô. Các loại cây bị đốt cháy một thời gian trước khi gieo lúa được dùng làm phân bón và bằng

cách này, không tốn nhiều công sức, người dân vùng miền núi có được những vụ mùa rất tốt.

Chăn nuôi:

Người dân Nghệ An nuôi nhiều trâu, bò, lợn và gia cầm.

Chuồng trâu, bò thường được làm sát nhà ở vì sợ bị trộm. Chuồng được làm khá đơn giản từ cột gỗ được gắn với nhau bằng các then đặt nằm ngang cách nhau từ 70-80cm và được lợp bằng tranh. Cửa chuồng được đặt ở một góc, với rào chắn thưa hơn. Buổi sáng những người được làng giao nhiệm vụ chăn trâu sẽ đến dắt trâu ra đồng gặm cỏ và trâu sẽ ở lại đồng cho đến chiều tối. Vào buổi tối, người dân sẽ cho trâu ăn, thức ăn của trâu là rơm của vụ mùa trước. Trâu không dùng để buôn bán ra bên ngoài, số lượng trâu không vượt quá nhu cầu của người dân trong làng.

Việc chăn nuôi bò cũng giống như nuôi trâu. Tuy nhiên, nó có tầm quan trọng hơn vì có thương lái từ Hà Nội đến Nghệ An mua bò về làm thịt phục vụ cho thực khách châu Âu.

Lợn chỉ được nuôi để phục vụ cho nhu cầu của địa phương, vì thức ăn của lợn đắt hơn thức ăn của động vật có sừng rất nhiều và việc buôn bán lợn không có nhiều lợi nhuận. Chuồng lợn thường được làm bằng các thân tre và được lợp bằng mái tranh và được ngăn ra thành các ô. Mỗi ô sẽ có 1 hoặc 2 con lợn và 1 cái máng để bỏ thức ăn cho lợn ăn. Lợn được cho ăn 2 lần mỗi ngày. Thức ăn của lợn là một loại hỗn hợp giữa cám từ thóc, chuối băm và một số loại rau đã được nấu chín.

Không có gì đặc biệt để nói về việc nuôi gia cầm. Người dân gần như không chăm sóc chúng, chúng tự tìm ăn.

Người Mường thì nuôi dê và một loại lợn mường khỏe hơn lợn của người An Nam.

Công nghiệp, thương mại:

Ở trên địa bàn tỉnh, chúng ta thấy một số cơ sở sau:

1. “Công ty Lâm sản và thương mại An Nam” có trụ sở tại Bến Thủy, năm 1802, sau đó đổi tên thành “Xưởng gỗ và sản phẩm lâm nghiệp”. Nó được chuyển nhượng lại cho ông Jean Dupuis vào năm 1887.

Năm 1894, nó được chuyển thành Công ty Anonyme (vô danh) với số vốn là 500.000 franc. Nó có mục đích là khai thác thương mại và công nghiệp các khu rừng của An Nam và Bắc Kỳ và tất cả các hoạt động liên quan đến việc khai thác khác như mua bán, trao đổi, xây dựng... sau khi mở rộng hoạt động, vốn của nó vào năm 1900 đã tăng lên đến 1.000.000 franc.

Công ty có: 01 xưởng cưa hơi nước và xưởng mộc, 01 nhà máy diêm.

Trong năm 1908, một nhà máy mới được thành lập để sản xuất diêm, một số quản lý của Công ty Lâm nghiệp cũng đồng thời là quản lý của Nhà máy diêm.

Hai nhà máy này có khoảng 1.000 công nhân. Công ty gỗ tiêu thụ trung bình khoảng 7.000 tấn gỗ mỗi năm. Nó chuyên những lô hàng gỗ lim về Pháp.

Nhà máy diêm sản xuất khoảng 2.000 thùng mỗi tháng, mỗi thùng có 7.200 hộp, có nghĩa là mỗi tháng nó sản xuất được 14.400.000 hộp diêm. Chúng được bán tại Bắc Kỳ, An Nam và Nam Kỳ.

Năm nay, Công ty lâm sản đã mua lại được các tòa nhà và máy móc thiết bị của Công ty Lào “La Laotienne”, được thành lập tại Bến Thủy từ năm 1900, công ty này cũng có mục đích là khai thác công nghiệp gỗ trên địa bàn tỉnh.

2. Bà Desgrais khai thác Khách sạn Le Grand Hotel ở Vinh.

3. Ông Chavanon chủ Khách sạn l’Hotel du Commerce và là chủ một xưởng làm thùng xe và bịt móng ngựa.

4. Ông Babut, chủ quầy bán rượu.

Nhà Biederman từ Hà Nội khai thác cao su.

Nhà LeJeune Fres khai thác cao su và làm nghề thuộc da...

5. Ông Moyne kinh doanh gỗ và lâm sản.

Về công nghiệp bản địa, có thể kể đến đánh bắt hải sản, khai thác muối và chặt gỗ.

6. Ông Gaussin kinh doanh, khai thác các sản phẩm địa phương và một số lĩnh vực khác.

Sản xuất muối:

Khai thác muối là một trong những đặc sản, nói đúng hơn là đặc sản duy nhất của vùng này. Việc sản xuất muối tập trung tại 3 điểm chính là Vạn Phần, Thanh Sơn và Phủ Nghĩa, tại các điểm này lực lượng thuế quan duy trì khá nhiều người. Vào tháng 2, diêm dân bắt đầu chuẩn bị ruộng. Họ rải lên ruộng một lớp vôi cục nhỏ như con sò, phơi khô, sau đó họ nhặt hết đá vôi và san phẳng ruộng. Ở giữa mỗi ruộng muối là một cái giếng được thiết kế để chứa nước muối bão hòa, giếng được bảo vệ bằng một cái mái nhà tranh nhằm tránh ánh nắng mặt trời.

Bên cạnh các ruộng muối, người ta đào 01 cái hồ hình chữ nhật dài từ 2-2,5m và sâu 40cm, ở mỗi cạnh của hồ từ bên trong người ta làm 01 cái lỗ. Cái lỗ này được thông với 01 bồn chứa nhỏ qua 01 cái rãnh. Cái hồ này, có tên là “cai dat”⁽²⁾ hoạt động như một thiết bị lọc. Hồ được lấp đầy bởi một lớp đất cát, trước đó, đã trải qua các bước sau đây nhằm làm cho nó khô hoàn toàn: Ruộng chuẩn bị lấy đất cát trước hết được cày lên rồi dùng một con lăn có tên là “cái trục” được trâu, hoặc người kéo để làm phẳng. Bước này được làm vào buổi sáng, sau đó người ta phơi ruộng cho tới trưa, sau đó người ta tiến hành bừa ruộng đó. Rồi lại phơi khô cho tới chiều tối, lúc này người ta sẽ lấy đất đã được phơi khô hoàn toàn. Đất này sẽ được đắp vào một nhà chứa và đất này sẽ được lấy dần dần để bỏ vào “cai dat”. Khi “cai dat” đã được lấp đầy loại đất này, diêm dân sẽ dùng chân để dẫm lên chúng nhằm tăng độ mịn và chặt, sau đó họ sẽ lấy 01 cái gáo (làm từ quả dừa được chẻ làm đôi và gắn vào một cán cán) tưới nước biển chưa được làm sạch vào, nước biển này được lấy vào một cái bồn (hồ) lớn. Lớp đất cát trong “cai dat” sẽ lọc các chất bẩn của nước biển và nước được trung hòa muối sẽ chảy xuống dưới đáy, từ đó, với 2 cái lỗ và hệ thống đường rãnh sẽ dẫn nước xuống 2 cái bồn chứa nhỏ. Khi mấy cái bồn chứa này đầy nước, diêm dân sẽ lấy nước này đổ vào cái giếng giữa ruộng muối. Họ sẽ để nước muối bão hòa này yên tĩnh trong giếng sao cho các tạp chất còn lại trong nước và đặc biệt là đất cát từ “cai dat” còn sót lại có thời gian lắng xuống. Khi nước đã trở nên trong vắt, mỗi buổi sáng, người dân sẽ tưới nước vào trên ruộng muối, và việc còn lại họ phải làm vào buổi chiều tối

là thu hoạch muối lắng đọng, sau khi hơi nước đã bốc đi dưới tác động của ánh nắng mặt trời. Việc khai thác muối phụ thuộc nhiều vào thời tiết và sản lượng thu được rất khác nhau tùy vào từng mùa trong năm. Từ tháng 5-8 là thời kỳ trọng điểm khai thác muối vì thời tiết mùa này rất nóng. Ngược lại, sản lượng khai thác không đáng kể trong hai tháng từ tháng 9 đến tháng 10 vì thời điểm này mưa ở đây rất nhiều. Với những tháng còn lại, sản lượng khai thác tùy thuộc từng năm. Chúng ta cũng cần biết thêm rằng gió Tây (Lào) cũng làm cho hơi nước bốc nhanh hơn.

Khai thác mỏ:

Tại làng Nho Lâm, huyện Đông Thành, người dân khai thác từ rất lâu trước đó một mỏ sắt để chế tạo các nông cụ. Quặng đã được phân tích, nó chứa 47% sắt và từ 15-20% mangan. Người ta còn tìm thấy hai mỏ sắt cũ ở phủ Hưng Nguyên, tại vùng Văn Viên và Văn Trinh.

Tại vùng Truyền Nham (phủ Quỳnh Châu), có một mỏ than đá. Rất nhiều diện tích đất vùng nghi có khoáng sản đã được thăm dò để tìm vàng, sắt, mangan và than đá từ 2 năm nay. Nhưng không có cái nào còn được người châu Âu đưa vào khai thác. Ở vùng ven biển của huyện Đông Thành, có rất nhiều mỏ sò với chất lượng rất tốt, người ta gọi là “sò Phủ Diễn”. Đó là sự kết hợp giữa các vỏ sò và nó dính liền với nhau và nổi lên trên cát. Chúng ta chỉ cần đào nhẹ là đã có thể cắt thành các phiến rất dễ dàng.

Ở các vùng gần biển, tất cả các chùa chiền, các nhà dân đều được xây dựng từ

loại đá này. Nhưng nó không được dùng để xây nhà cao tầng vì sức chịu nặng của nó không tốt. Giá nó rất rẻ.

Ở vùng núi, trước đây, người Trung Quốc đã khai thác các mỏ vàng, mỏ chì có bạc. Người ta còn tìm thấy những cái giếng bị bỏ lại, dấu tích của việc khai thác ngày xưa.

Ngày nay người Mường vẫn đãi cát của các con suối và thi thoảng họ vẫn thu được vàng. Họ dùng vàng để đổi các sản phẩm của người An Nam.

Trong những năm 1910 và 1911, có 23 mỏ đã được khai thác trên địa bàn tỉnh.

Thông tin chỉ dẫn:

Bưu điện: Giờ mở cửa: buổi sáng từ 7h00 đến 11h00; buổi chiều từ 2h30 đến 5h30. Giờ mở hòm thư, 30 phút trước khi tàu chạy: Tàu đi Hà Tĩnh, Cửa Lò, và 10 tuyến bưu điện phục vụ cho 27 chi nhánh bưu điện thuộc các vùng nông thôn.

Giao thông hàng ngày:

Ông Martin có 01 doanh nghiệp vận tải. Những xe sử dụng lớp bằng cao su⁽³⁾ đã được đưa vào sử dụng tại trung tâm Vinh và Bến Thủy với những giá đặc biệt.

Những loại phương tiện bình thường khác vẫn đảm bảo việc giao thông đi lại trong hai trung tâm thành phố này. Các phương tiện như vậy vẫn được tìm thấy tại ga Phủ Diễn và ga Cầu Giát.

Bảng giá vé tại Vinh và Bến Thủy:

- Đi trong thành phố Vinh: 0,5 xen (xu).
- Vinh - Bến Thủy 1 chiều: 25 xen
- Vinh - Bến Thủy khứ hồi: 40 xen
- Tính theo giờ giữa 2 trung tâm này: 10 xen
- Nửa ngày: 50 xen
- 01 ngày: 75 xen

Lưu ý: Giá này dành cho 01 xe và 01 phu kéo xe, nếu thêm phu nữa thì giá vé tăng thêm 50% cho 01 phu. Nếu dùng quá 1 giờ thì phải trả thêm.

Bảng giá cho các chuyến xe ra ngoài Vinh và Bến Thủy:

Chi tiết chuyến đi	Đi (hoặc về)		Đi (hoặc về)	
	2 phu	3 phu	2 phu	3 phu
Vinh - Quán Hành	1 đồng	1,3 đồng	1,4 đồng	1,7 đồng
Vinh - Do Cam	1,50	1,80	2,40	2,70
Vinh - Phủ Diễn	2,70	3,00	5,10	5,40
Vinh - Cửa Lò	1,50	1,80	2,40	2,70

Bảng giá thuê xe kéo và phu kéo xe các chặng từ Vinh đến Cây Chanh và Phủ Quỳ:

Khoảng cách	Giá cho 01 cu li	Số cu li	Tổng tiền
Vinh - Xa Nam	0,21 đồng	4	0,84 đồng
Xa Nam - Lương	0,21	4	0,84
Đô Lương - Cây Chanh	0,22	4	0,88
Cây Chanh - Phủ Quỳ	0,45	4	1,80
Cây Chanh - Cửa Rào			

Giá thuê thuyền:

Khoảng cách	Giá cho 01 thuyền	Số thuyền	Tổng tiền	
Vinh - Xa Nam	1,0 đồng	1	1,0 đồng	
Xa Nam - Lương	2,0	1	2,0	
Đô Lương - Cây Chanh	2,0	1	2,0	
Cây Chanh - Phủ Quỳ	3,0	1	3,0	
Cây Chanh - Cửa Rào	3,0	1	3,0	
Chi tiết chuyến đi	Đi (hoặc về)		Đi (hoặc về)	
	2 phu	3 phu	2 phu	3 phu
Vinh - Lương	3,90 đồng	4,20 đồng	6,00 đồng	7,20 đồng
Vinh - Nghĩa Đồng	1,40	1,70	2,50	3,1
Vinh - Xa Nam	1,20	1,50	2,10	2,8
Vinh - Chợ Phố	5,10	5,70	8,20	10
Vinh - Linh Cảm	1,80	2,20	2,60	3,5
Vinh - Hà Tĩnh	3,90	4,20	5,0	6,00
Vinh - Trạm Treo	1,95	2,10	2,50	3,00
Vinh - Nha Đá	2,80	3,10	5,20	5,50

Chú ý: Giá thuê cho các tuyến đường không có trong bảng giá trên đây sẽ căn cứ vào độ dài tương ứng với giá trên bảng đã cho.

Tất cả các thông tin liên quan đến việc khai thác các chuyến xe kéo, xin mời xem các quy định đặc biệt được niêm yết tại cảnh sát của đô thị Vinh.

Tuyệt đối cấm 02 người lên một xe kéo, trừ trường hợp em bé dưới 6 tuổi. Tất cả vi phạm về các quy định này sẽ đi ngược lại quyền lợi của chủ xe, của phu kéo và hành khách khác.

Đơn vị hành chính:

1. Vinh: Tỉnh lỵ, nằm cách Huế 400km, được nối tới các điểm bằng hệ thống đường quan. Từ nhiều năm nay, Vinh giữ một tầm rất quan trọng nhờ vào việc mở rộng giao thương với các vùng của nước Lào. Đây là điểm tập trung của các sản phẩm đến từ Trung Lào. Hệ thống đường thủy nối vùng Trung Lào với Vinh thuận lợi hơn rất nhiều từ Trung Lào đi vùng Nam Kỳ.

Đặc biệt việc giao thương hàng ngày với vùng Bắc Kỳ (Hải Phòng, Nam Định) diễn ra náo nhiệt nhất tỉnh.

Ở Vinh, có rất nhiều nhà thương mại, công nghiệp và nhà đầu tư châu Âu.

Về quản lý hành chính, ở đây có một trạm hải quan (Đoan), một bưu điện mở cửa phục vụ, trường học, công trình đường sắt, và phòng lao động.

Cảng Bến Thủy, cách Vinh khoảng 5km, nằm bên bờ sông Cả và cách cửa sông chỉ vài ki lô mét. Trụ sở hải quan, công ty lâm sản đều đặt tại Bến Thủy, cũng như là văn phòng của Công ty Roque.

Từ Bến Thủy đến Vinh có 01 con đường rất đẹp, rộng và râm mát. Những chiếc thuyền của người bản địa đi đến Vinh qua hệ thống kênh đào. Ở Bến Thủy cũng có một bưu điện, mở cửa chỉ để phục vụ việc gửi thư và điện tín./.

Chú thích:

(1) Tức là tháng năm, tháng mười âm lịch.

(2) Diêm dân Quỳnh Lưu gọi là “Cái chặt”, nước mặn chầy xuống đây gọi là “nước khát”.

(3) Xe kéo tay.